

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hoàng Văn D** – Sinh năm: 1990.

Trú tại: Xóm N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Và bị đơn: Chị **Thái Thị D** – Sinh năm: 1992.

Trú tại: Xóm N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 55;58;81;82;83;110;116;117 và 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn D và chị Thái Thị D.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hoàng Văn D và chị Thái Thị D thuận tình ly hôn.

+ **Con chung:** Giao con chung Hoàng Thái Thùy C, sinh ngày 09/10/2013 cho chị Thái Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Hoàng Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thái Thị D mỗi tháng là **2.000.000 đồng** (Hai triệu đồng). Việc giao con chung cho chị Thái Thị D trực tiếp nuôi dưỡng và anh Hoàng Văn D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ tháng 4 năm

2021 trở đi, cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Hoàng Văn D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ **Tài sản chung:** Anh Hoàng Văn D và chị Thái Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về án phí:** Anh Hoàng Văn D và chị Thái Thị D thỏa thuận, anh Hoàng Văn D chịu án phí DSST **150.000<sup>d</sup>** (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Hoàng Văn D chịu tiền án phí cấp dưỡng **150.000<sup>d</sup>** (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tiền án phí được khấu trừ trong số tiền **300.000<sup>d</sup>** (Ba trăm nghìn đồng) anh Hoàng Văn D đã nộp tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số: 0001852 ngày 02/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày chị Thái Thị D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi anh Hoàng Văn D thi hành án xong, anh D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Hà Văn Đông**